TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 129/2022/HS-PT
Ngày: 25-11-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Quang Sơn

Các Thẩm phán: Ông Tôn Văn Thông

Ông Lê Văn Phận

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Yến Nhi – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Ông Đặng Hữu Tài – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 11 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 91/2022/TLPT-HS ngày 07 tháng 10 năm 2022 đối với bị cáo Hồ Văn S do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 24/2022/HS-ST ngày 26 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre.

Bị cáo có kháng cáo: **Hồ Văn S**, sinh năm 1981 tại tỉnh Bến Tre; nơi cư trú: ấp TM, xã TB, huyện MCB, tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: làm vườn; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ Văn T và bà Trần Thị C; vợ: Trần Thị Kim L; có một người con sinh năm 2017; tiền án: không; tiền sự: không; nhân thân bị cáo:

- Quyết định số 131 QĐ/UB ngày 23/01/1997 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Bến Tre đưa vào Trường giáo dưỡng 24 tháng do có hành vi "Trộm cắp tài sản".

- Bản án hình sự sơ thẩm số 44/HSST ngày 30/9/2004 của Toà án nhân dân huyện Mỏ Cày, tỉnh Bến Tre xử phạt 12 tháng tù về "Tội trộm cắp tài sản". Đã chấp hành xong vào ngày 28/7/2005.

- Bản án hình sự sơ thẩm số 21/2007/HSST ngày 30/01/2007 của Toà án nhân dân huyện Mỏ Cày, tỉnh Bến Tre xử phạt 12 tháng tù về "Tội trộm cắp tài sản". Đã chấp hành xong vào ngày 19/11/2007.

- Bản án hình sự sơ thẩm số 22/2015/HSST ngày 11/5/2015 của Toà án nhân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre xử phạt 07 tháng tù về "Tội trộm cắp tài sản"; Bản án hình sự phúc thẩm số 98/2015/HSPT ngày 22/7/2015 của Toà án nhân dân tỉnh Bến Tre không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hồ Văn S. Đã chấp hành xong ngàu

03/02/2016.

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo Hồ Văn S*: Bà Nguyễn Thị M là luật sư Công ty luật M Việt Nam.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 15 phút ngày 15/01/2022, phát hiện xe mô tô loại Airblade biển số 71B2 – 448.58 của gia đình bị một thanh niên lạ mặt lấy trộm nên Lê Trường A cùng cha là Lê Văn H, cùng trú tại ấp HT, xã HL, huyện MCB truy hô và đuổi theo. Đến đoạn đường thuộc ấp ĐT, xã TA thì bắt được đối tượng Hồ Văn S cùng tang vật. Đồng thời tại nhà còn phát hiện một cái quạt điện (loại quạt hộp, có đèn sạc) và cách nhà khoảng 150m phát hiện một xe mô tô, loại Wave, biển số 59U1-142.08, không rõ chủ sở hữu nên trình báo Công an.

Hồ Văn S khai nhận: khoảng 14 giờ 30 phút, ngày 15/01/2022, sau khi uống rượu với bạn tại nhà, S điều khiển xe mô tô, biển số 59U1-142.08 định đi thành phố BT nhưng do say rượu nên đi trên nhiều tuyến đường thuộc xã TA và xã HL. Đến đoạn đường đal liên xã TA - HL, đoạn thuộc ấp HT, xã HL, S dựng xe mô tô biển số 59U1-142.08 cặp lộ rồi đi bộ dọc theo tuyến đường, khi đi ngang nhà ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1964 trú tại ấp HT, xã HL thấy nhà không có người, cửa không khóa nên nảy sinh ý định vào tìm tài sản lấy trộm. S đi vào nhà lấy một cái quạt điện (loại quạt hộp có đèn sạc), rồi tiếp tục đi bộ ngược trở lại đến nhà ông Lê Văn H cách nhà ông P khoảng 100m, thấy xe mô tô loại Airblade biển số 71B2 – 448.58 dựng trong sân nhà, chìa khóa còn trên xe nên có ý định vào lấy trộm. Để thực hiện ý định S để quạt điện vừa lấy trộm của ông P trên thềm nhà rồi dẫn xe lùi ra lộ nổ máy xe, điều khiển tẩu thoát. Đến đoạn đường thuộc ấp ĐT, xã TA khi đang điều khiển xe mô tô biển số 71B2 – 448.58 vừa chiếm đoạt được của ông H thì bị phát hiện, bắt giữ cùng tang vật.

Tang vật thu giữ:

- Thu tại hiện trường:

01 (một) xe mô tô, nhãn hiệu Honda, loại Airblade biển số 71B2 – 448.58, số khung RLHJF4612EZ114109, số máy JF46E6039453 (đã giao trả cho bị hại trong quá trình điều tra).

01 (một) xe mô tô, nhãn hiệu Honda, loại Wave, biển số 59U1-142.08, số khung Y-118997, số máy C12E – 2919021 (thuộc sở hữu của bị cáo Hồ Văn S, đã giao trả cho bị cáo trong quá trình điều tra).

Tại nhà ông Nguyễn Văn H: 01 quạt có đèn sạc AC/DC 10, nhãn hiệu HONJIANDA, màu trắng, model HJD-FL201led, đã qua sử dụng và đã giao trả cho bị hại.

- Hồ Văn S giao nộp:

01 (một) áo thun màu xanh, tay ngắn, phần cổ áo có viền màu trắng, trên áo có chữ "THANH PHƯỚC" màu trắng (hiện còn đang tạm giữ).

01 (một) quần vải màu xám, loại quần ngắn, có hoa văn màu đen (hiện đang tạm giữ).

Tại Bản kết luận giám định số 04/KL-HĐĐG ngày 28/01/2022 của Hội đồng định giáo huyện MCB, kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Airblade biển số 71B2 – 448.58, số khung RLHJF4612EZ114109, số máy JF46E6039453, giá trị ngày 15/01/2022 là 15.000.000 đồng.

Tại Bản kết luận giám định số 10/KL-HĐĐG ngày 14/4/2022 của Hội đồng định giá huyện MCB, kết luận: 01 quạt có đèn sạc AC/DC 10, nhãn hiệu HONJIANDA, màu trắng, model HJD-FL201led, đã qua sử dụng, giá trị ngày 15/01/2022 là 240.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 24/2022/HS-ST ngày 24 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre đã tuyên bố bị cáo Hồ Văn S phạm "Tội trộm cắp tài sản". Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Hồ Văn S 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án. Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 30/8/2022, bị cáo Hồ Văn S kháng cáo yêu cầu giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với nội dung bản án sơ thẩm.

Quan điểm của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015; xử phạt bị cáo Hồ Văn S 09 (chín) tháng tù về "Tội trộm cắp tài sản".

Người bào chữa cho bị cáo trình bày: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cha bị cáo tham gia bộ đội bảo vệ Tổ quốc làm nhiệm vụ quốc tế; mẹ và vợ bị cáo đang bị bệnh; có con nhỏ; bị cáo là lao động chính kiếm thu nhập nuôi dưỡng cả gia đình; tài sản chiếm đoạt đã thu hồi trả lại cho các bị hại; bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên có đủ điều kiện áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo.

Bị cáo nói lời sau cùng: Yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét giảm hình phạt để bị cáo lo cho cha mẹ già và con nhỏ, bị cáo hứa sẽ không tái phạm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: đơn kháng cáo của bị cáo gửi đến Tòa án trong thời hạn kháng cáo phù hợp với quy định tại Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự nên được xem là hợp lệ. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng của cấp sơ thẩm. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng của cấp sơ thẩm đã thực hiện đều hợp pháp.

Về nội dung:

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với nội dung bản án sơ thẩm đã xác định rằng: với động cơ tư lợi bất chính, vào ngày 15/01/2022 tại ấp HT, xã HL, huyện MCB, tỉnh Bến Tre, bị cáo Hồ Văn S đã lén lút chiếm đoạt của Lê Văn H 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Airbade, biển số 71B2 – 448.58, trị giá 15.000.000 đồng và chiếm đoạt của Nguyễn Văn P 01 quạt có đèn sạc, nhãn hiệu HONJIANDA, trị giá 240.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị cáo S chiếm đoạt của bị hại là 15.240.000 đồng. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã quy kết bị cáo phạm "Tội trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Kết quả tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm cho thấy Tòa án cấp sơ thẩm đã kết án đối với bị cáo là đúng quy định pháp luật, không oan sai.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo Hồ Văn S yêu cầu được giảm nhẹ hình phạt và người bào chữa đề nghị cho bị cáo được hưởng hình phạt cải tạo không giam giữ, thấy rằng: Tòa án cấp sơ thẩm đã cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo theo quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo 09 (chín) tháng tù là có căn cứ, đúng với quy định của pháp luật. Tuy nhiên, trong giai đoạn điều tra, bị hại có đơn yêu cầu giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, song Tòa án cấp sơ thẩm không áp dụng tình tiết giảm nhẹ này theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự là thiếu sót nên cần bổ sung là phù hợp. Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm và tại phiên toà, bị cáo cung cấp đơn xác nhận là lao động chính trong gia đình, chăm sóc cha mẹ già yếu, vợ đang bị bệnh, con còn nhỏ; cha bị cáo là cựu chiến bình, đã từng tham gia bộ đội bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế. Xét thấy đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cần xem xét áp dụng cho bị cáo. Tuy nhiên, qua xem xét quá trình hoạt động của bản thân cho thấy, bị cáo có nhân thân xấu, đã nhiều lần bị Tòa án kết án về "Tội trộm cắp tài sản" và bị xử phạt hành chính đưa vào Trường giáo dưỡng do có hành vi "Trộm cắp tài sản" nhưng không chịu cải sửa bản thân mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Điều đó cho thấy bản tính xem thường pháp luật nên cần phải xử lý nghiêm để cách ly bị cáo ra khỏi cộng đồng xã hội trong một khoảng thời gian nhất định mới có đủ điều kiện tiếp tục cải tạo, giáo

dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung trước thực trạng các tội phạm xâm phạm quyền sở hữu đang có chiều hướng gia tăng. Vì vậy, không có cơ sở để giảm nhẹ hình phạt theo yêu cầu kháng cáo của bị cáo và đề nghị của người bào chữa.

[4] Đối với quan điểm của Kiểm sát viên: đã cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên quyết định của Bản án sơ thẩm là có căn cứ nên được chấp nhận.

[5] Về án phí hình sự phúc thẩm, theo quy định của pháp luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội thì bị cáo phải chịu do kháng cáo không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo; giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Hồ Văn S 09 (chín) tháng tù về "Tội trộm cắp tài sản". Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

2. Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: bị cáo Hồ Văn S phải chịu án phí hình sự phúc thẩm là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng và án phí không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
-Vụ GĐKT I - Tòa án nhân dân tối cao (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Bến Tre (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc (3b);
- Công an và VKSND h.Mỏ Cày Bắc (2b);
- Chi cục THADS huyện Mỏ Cày Bắc (1b);
- UBND xã TB, h. MCB (1b);
- Bị cáo (1b);
- Phòng KTNV & THA, Tòa Hình sự, Văn phòng TAND tỉnh Bến Tre (5b);
- Lưu hồ sơ vụ án (1b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Bùi Quang Sơn